|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 8 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Đề án”Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật**

**của người dân” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (sau đây viết tắt là Đề án), UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh như sau:

**I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.Mục đích**

- Triển khai Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả, toàn diện các nhiệm vụ về tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị -xã hội, tổ chức chính trị -xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và địa phương có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ có liên quan nhằm tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận pháp luật, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương; kết hợp các hoạt động của Đề án với việc thực hiện các chương trình, Đề án, Kế hoạch có liên quan khác đang được triển khai để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

- Các hoạt động của Đề án phải được triển khai, thực hiện kịp thời, có tính thiết thực cao; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**II. PHẠM VI CỦA KẾ HOẠCH**

1. Kế hoạch triển khai Đề án này thực hiện trên địa bàn tỉnh.
2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023-2030.

**III. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH**

**1. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật**

1.1. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin để đổi mới nội dung, phương thức thực hiện nhiệm vụ.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 -2026.

1.2. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý, bổ trợ tư pháp để tạo cơ sở huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức và thành viên.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Liên đoàn Luật sư Hà Tĩnh; Hội Luật gia tỉnh; Hội Công chứng viên tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2023-2026.

1.3. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm một số đơn vị, địa phương phục vụ hoàn thiện chính sách, thể chế và các mô hình nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2023-2026.

**2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân**

2.1. Tổ chức truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật thường xuyên bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

2.2. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

2.3. Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng…

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

2.4. Củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

2.5. Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

-Năng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Cơ quan phối hợp: Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan..

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

-Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động,Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

2.6. Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến có chất lượng tốt trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

**3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã**

3.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.2. Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ, tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng tài liệu pháp luật và các hình thức thiết thực khác.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu; xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, địa phương có liên quan.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.4. Tăng cường thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.5. Xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.6. Tổ chức sơ kết, tổng kết gắn liền với thi đua khen thưởng việc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án này.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

**4. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật**

Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, thực hiện.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

5. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

5.1. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, kế hoạch được giao.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.2. Bố trí kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.3. Phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Công chứng viên tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở tài chính; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.4. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

3.5. Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm và giai đoạn.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ**

1.1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Kế hoạch.

-Chủ trì, nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

1.2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

-Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

1.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện việc đưa tin, truyền thông về văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

1.4. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.5.Đài Phát thành và Truyền hình tỉnh; Báo Hà Tĩnh đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách mới và các dự thảo chính sách quan trọng theo Kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”.

1.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp chủ trì, chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch.

1.7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chỉ đạo, hướng dẫn, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

-Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

**2. Kinh phí thực hiện**

2.1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2.2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải đáp; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp nghiên cứu, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét giải quyết theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Hội đồng PHPBGDPL Trung ương (Bộ Tư pháp);  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các ban: Nội chính; Tuyên giáo (Tỉnh ủy); Pháp chế (HĐND tỉnh);  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;  - Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Chánh VP; các Phó CVP UBND tỉnh;  - Trung tâm CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT; NC3. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hồng Lĩnh** |